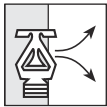


Van xả tràn điều khiển bằng điện với Bộ Đặt lại Thủ công EasyLock™

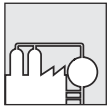
Model: FP 400E-2M



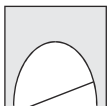
Ứng dụng thông dụng



Hệ thống phun tự động hoặc xả foam



Cơ sở hóa dầu



Đường hầm



Nhà máy điện & máy biến áp



Kho chứa vật liệu dễ cháy



Hàng không & sân bay

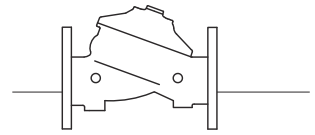
Tính năng và lợi ích

- **Chốt mờ** – Chỉ đóng khi đặt lại tại chỗ
- **Bộ phận chuyển động bằng vật liệu đàn hồi đúc nguyên khối** - không cần bảo trì
- **Thiết kế đơn giản** – Tiết kiệm chi phí
- **Lỗ mờ tròn vện, không chướng ngại vật** – Độ tin cậy vượt trội
- **Bộ phụ kiện lắp sẵn tại nhà máy** – Chất lượng đột phá
- **Có thể bảo dưỡng ngay trên đường ống** – Thời gian ngừng hoạt động tối thiểu

Tính năng tùy chọn

- **Báo động mô-tơ nước**
- **Công tắc báo động áp suất** (mã: P hoặc P7)
- **Chống cháy nổ** dành cho các vị trí nguy hiểm (mã: 7/8/9)
- **Phục vụ trong nước biển** (model có thêm chữ FS ở đầu)
- **Xả thủy lực**
- **Công tắc hành trình đơn/đôi vị trí van**

BERMAD Hệ thống Phòng cháy chữa cháy



Model FP 400E-2M

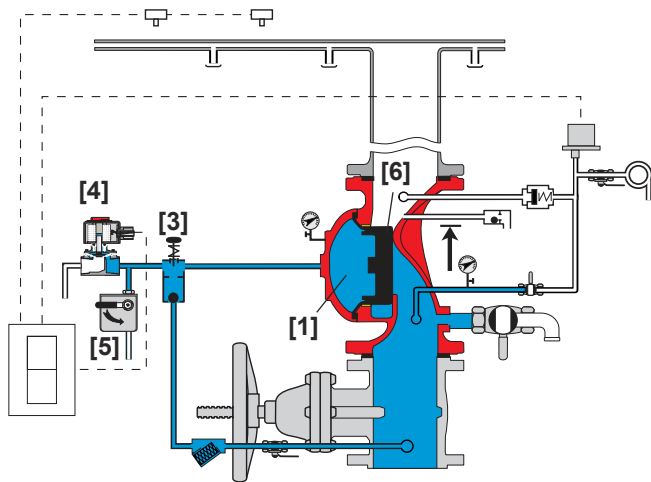
Dòng 400Y

Hoạt động

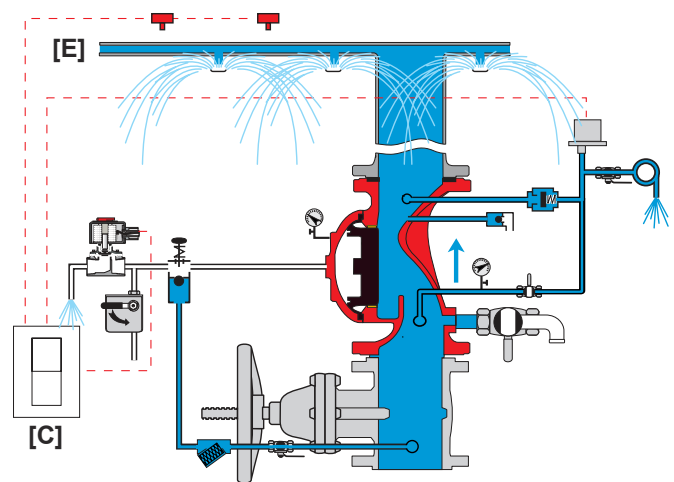
BERMAD Model FP 400E-2M thích hợp cho các hệ thống có hệ báo cháy bằng điện và hệ thống đường ống có nhiều vòi phun mở.

Ở vị trí SET, áp suất dòng chảy được cung cấp đến buồng điều khiển của van chính [1] qua đường mồi [2] và đi qua Bộ Đặt lại Thủ công EasyLock [3], bị giữ lại bởi van một chiều bên trong EasyLock, do Van Điện từ 2 chiều [4] đóng, và Bộ xả Khẩn cấp Bằng tay [5] đóng. Áp suất bị giữ lại sẽ đẩy màng ngăn của van chính và đệm bít vào chân van [6], bịt chặt và giữ cho các đường ống của hệ thống luôn khô ráo.

Trong điều kiện FIRE (CHÁY) hoặc TEST (KIỂM TRA), hệ thống giám sát bằng điện [E], thông qua bảng điều khiển [C], sẽ kích hoạt Van Điện từ mở. Áp suất được giải phóng khỏi buồng điều khiển do Van Điện từ mở, hoặc qua Bộ xả Khẩn cấp Bằng tay. EasyLock sẽ ngăn áp suất đường ống xâm nhập vào buồng điều khiển, cho phép các van chính mở chốt và nước sẽ chảy vào đường ống hệ thống cùng thiết bị báo động.



Van Đóng (đặt vị trí)

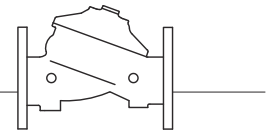


Van Mở (điều kiện vận hành)

Thông số kỹ thuật

- Van xả tràn là van cầu làm từ vật liệu đàn hồi, điều khiển bằng điện, có màng ngăn dạng con lăn, đã được UL Liệt kê
- Van có đường dòng chảy không bị cản trở, không có thanh dẫn hướng hoặc sườn đỡ.
- Dẫn động van được thực hiện bằng màng ngăn dạng con lăn cân bằng nguyên khối, được đỡ toàn bộ ngoại vi, được lưu hóa với một đĩa bít hướng tâm chắc chắn. Cụm màng ngăn là bộ phận chuyển động duy nhất.
- Van có một nắp có thể tháo rời để bảo dưỡng nhanh chóng ngay trên đường ống, cho phép thực hiện mọi bước kiểm tra và bảo dưỡng cần thiết.
- Vật liệu của phụ kiện điều khiển bao gồm ống và đầu nối bằng SS316, và các phụ kiện mạ đồng thau bao gồm Bộ Đặt lại Thủ công EasyLock tại chỗ, Van Điều khiển Điện từ 2 chiều, Van lọc chữ Y và Bộ xả Khẩn cấp Bằng tay.
- Phụ kiện điều khiển được cung cấp nguyên bộ, lắp ráp sẵn và được thử nghiệm thủy lực tại nhà máy đạt tiêu chuẩn ISO 9000 và 9001.
- Van Xả tràn Điều khiển bằng Điện sẽ mở chốt khi có tín hiệu điện. Van chỉ được đặt lại về vị trí đóng khi kích hoạt tại chỗ thiết bị đặt lại thủ công.

BERMAD Thiết bị phòng cháy chữa cháy



Model FP 400E-2M

Dòng 400Y

Các thành phần của hệ thống

- 1 - Van chính, BERMAD Dòng FP 400E
- 2A - Van Thử nước
- 3A - Áp Kế
- 4B - Van lọc Mồi
- 5A - Van Xả
- 11A - Van Ngắt Báo động
- 14A - Van Một chiều
- 14B - Van Điện từ
- 15B - Bộ xả Khẩn cấp Bằng tay
- 18B - Van Bi Mồi
- 19B - Van Một chiều Nhỏ giọt
- M - Bộ Đặt lại Thủ công EasyLock

Tùy chọn

- P - Công tắc Áp suất
- W - Bộ Mô tơ Nước
- S - Công tắc/Các công tắc

Hành trình Vị trí Van

P

11A

3A

14A

2A

M

15B

1

19B

3A

5A

2A


14B

4B

18B

UL Đã liệt kê
BERMAD Model FP 400E-2M
được UL Liệt kê khi lắp ráp
cùng với các thành phần và phụ kiện cụ thể.



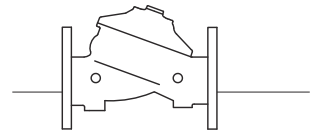
 Thủy lực

Điện

Không khí



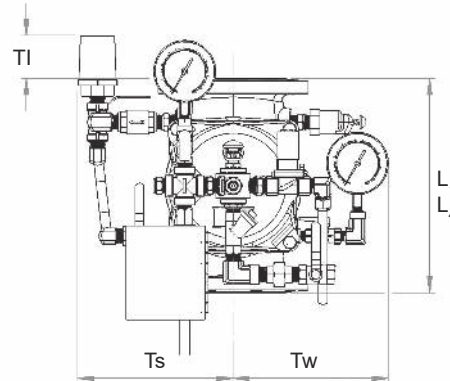
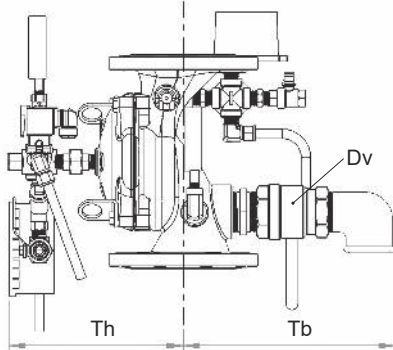
BERMAD Hệ thống Phòng cháy chữa cháy



Model FP 400E-2M

Dòng 400Y

Dữ liệu Kỹ thuật



Kích thước	1½", 2"		2½"		3"		4"		6"		8"		10"		12"		
	mm	inch	mm	inch	mm	inch	mm	inch	mm	inch	mm	inch	mm	inch	mm	inch	
Kích thước	L ₁ ⁽¹⁾	205	8 ¹ / ₁₆	205	8 ¹ / ₁₆	257	10 ¹ / ₈	320	12 ⁵ / ₈	415	16 ⁵ / ₁₆	500	19 ¹¹ / ₁₆	605	23 ¹³ / ₁₆	725	28 ⁹ / ₁₆
	L ₄ ⁽²⁾	205	8 ¹ / ₁₆	N/A	N/A	250	9 ¹³ / ₁₆	320	12 ⁵ / ₈	415	16 ⁵ / ₁₆	500	19 ¹¹ / ₁₆	N/A	N/A	N/A	N/A
	TI	142	5 ⁵ / ₈	142	5 ⁵ / ₈	119	4 ¹¹ / ₁₆	84	3 ⁵ / ₁₆	57	2 ¹ / ₄	-	-	-	-	-	-
	Tw	228	9	220	8 ¹¹ / ₁₆	243	9 ⁹ / ₁₆	253	10	312	12 ⁵ / ₁₆	326	12 ¹³ / ₁₆	346	13 ⁵ / ₈	391	15 ³ / ₈
	Ts	228	9	220	8 ¹¹ / ₁₆	243	9 ⁹ / ₁₆	253	10	318	12 ¹ / ₂	326	12 ¹³ / ₁₆	326	12 ¹³ / ₁₆	391	15 ³ / ₈
	Th	226	8 ⁷ / ₈	242	9 ¹ / ₂	262	10 ⁵ / ₁₆	261	10 ⁵ / ₁₆	356	14	407	16	407	16	546	21 ¹ / ₂
	Tb	278	10 ¹ / ₁₆	289	11 ³ / ₈	300	11 ¹³ / ₁₆	337	13 ¹ / ₄	378	14 ⁷ / ₈	405	15 ¹⁵ / ₁₆	413	16 ¹ / ₄	473	18 ⁵ / ₈
	Dv Ø	¾"		1½"		1½"		2"		2"		2"		2"		2"	

Lưu ý:

- L₁ dành cho mặt bích ANSI #150 và ISO PN16.
- L₄ dành cho các kết nối đầu xẻ rãnh (Chỉ Sắt Dẻo).
- Cung cấp đủ không gian xung quanh van để bảo trì.
- Dữ liệu dành cho kích thước phù bì, vị trí thành phần cụ thể có thể khác nhau.

Tiêu chuẩn kết nối

- Mặt bích: ANSI B16.42 (Sắt Dẻo), B16.5 (Thép & Thép Không gỉ), B16.24 (Đồng)
- ISO PN16
- Xẻ rãnh: ANSI/AWWA C606 cho 2, 3, 4, 6 & 8"

Nhiệt độ nước

- 0.5 – 50°C (33 – 122°F)

Vật liệu tiêu chuẩn của nhà sản xuất

Thân và nắp van chính

- Sắt Dẻo ASTM A-536

Bộ phận bên trong van chính

- Thép không gỉ và vật liệu đàn hồi

Hệ thống Phụ kiện Điều khiển

- Các thành phần/phụ kiện điều khiển bằng đồng thau
- Ống & đầu nối bằng thép không gỉ 316

Vật liệu đàn hồi

- Polysoprene gia cố sợi nylon NR

Sơn phủ

- Sơn tĩnh điện màu đỏ (RAL 3002)

Kích thước có sẵn

- 1½, 2, 2½, 3, 4, 6, 8, 10 & 12"
- UL đã liệt kê cho kích thước 1½, 2, 2½, 3, 4, 6, 8 & 10"

Áp suất danh định*

- Áp suất làm việc tối đa: 250 psi (17 bar)

* Áp suất danh định có thể bị giới hạn do đặc trưng của van điện từ

Vật liệu tùy chọn

Thân van chính

- Thép Cacbon ASTM A-216 WCB
- Thép Không gỉ 316
- Niken-Nhôm-Đồng ASTM B-148

Phụ kiện Điều khiển

- Thép Không gỉ 316
- Monel® và Niken-Nhôm-Đồng
- Hastalloy C-276

Vật liệu đàn hồi

- NBR
- EPDM

Sơn phủ

- Epoxy Dày Liên kết Dung hợp
- Chống Tia cực tím, Chống Ăn mòn

Độ cao dây điều khiển ướt

Khi được sử dụng, hãy tham khảo biểu đồ "Độ cao tối đa của dây điều khiển ướt phía trên van", Model FP 400E-1M

Van điều khiển điện từ

Tiêu chuẩn

- Loại vận hành dựa trên bộ điều khiển 2 chiều
- Thân bằng đồng thau
- Van chính đóng khi hết năng lượng
- Vỏ ngoài: Kín nước đa năng, NEMA 4 và 4X / IP65, Nhóm F
- Công suất: 24VDC, 8 watts
- UL Đã liệt kê

Tùy chọn (xem thêm hướng dẫn đặt hàng)

- Vị trí nguy hiểm:
- Hạng I Phân loại 1, Nhóm A, B, C, D, T4 (mã 7)
- ATEX, EEx em IIC T4 (mã 8)
- ATEX, EEx d IIC T4/5 (mã 9)
- Điện áp: xem hướng dẫn đặt hàng (tùy chọn điện áp)
- Vật liệu thân bằng thép không gỉ 316 (mã K)



www.bermad.com/vn

BERMAD có thể thay đổi thông tin được cung cấp trong tài liệu này mà không cần thông báo. BERMAD không chịu trách nhiệm về bất kỳ lỗi nào.
© Bản quyền 2010-2020 BERMAD CS Ltd. PE4PE-2M | Tháng 9/2020